

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 năm 2022 tỉnh Tuyên Quang

11/29/2022

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về sản xuất nông nghiệp (tính đến ngày 15/11/2022)

1.1. Trồng trọt

1.1.1. Sản xuất vụ mùa năm 2022

- Về diện tích: Vụ mùa năm nay toàn tỉnh gieo cấy trên 24.850,81 ha, đạt 100,53%, giảm 1,14% (giảm 286,62 ha) so với vụ mùa năm 2021. Trong đó lúa lai 9.251,72 ha tăng 1,52 % (138,7 ha), lúa thuần 15.599,09 ha, giảm 2,65% (425,32 ha). Cơ cấu lúa lai chiếm 37,22%, lúa thuần chiếm 62,78% tổng diện tích. Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã thu hoạch được 24.850,81 ha lúa, đạt 100% so với diện tích đã cấy. Trong đó, một số địa phương có diện tích thu hoạch sớm như: Huyện Lâm Bình, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa, Sơn Dương, Na Hang; cây ngô thu hoạch 4.884,05 ha, đạt 100% so với diện tích đã trồng; cây đậu tương thu hoạch 249,64 ha, đạt 100%; cây lạc thu hoạch 1.151,78 ha, đạt 100%.

- Về sản lượng: Cây lúa, sản lượng sơ bộ đạt 145.479 tấn, đạt 99,56% kế hoạch, giảm 0,43% (giảm 621,41 tấn) so với vụ mùa năm 2021. Trong đó: Lúa lai đạt 58.093,66 tấn, tăng 1,88% (tăng 1.139,43 tấn), lúa thuần đạt 87.386,24 tấn, giảm 1,9% (giảm 1.694,44 tấn); cây ngô sơ bộ đạt 22.617 tấn, tăng 0,67% (tăng 149,58 tấn); cây đậu tương sơ bộ đạt 520 tấn, giảm 1,79% (giảm 9,49 tấn); cây lạc sơ bộ đạt 3.300 tấn, giảm 3,99%.



1.1.2 Về sản xuất vụ đông

Tiến độ đến ngày 15/11/2022 các địa phương trong tỉnh đã gieo trồng được khoảng 12.961,74 ha cây vụ đông các loại, đạt 103,74 kế hoạch, giảm 0,7% (giảm 91,26 ha) so cùng kỳ, kết quả cụ thể như sau:

- Cây ngô đã trồng được 5.284 ha, đạt 110,4% kế hoạch.
- Cây ngô thức ăn gia súc trồng được 3.294,3 ha, đạt 103,31% kế hoạch.
- Cây khoai lang, rau củ các loại trồng được 4.383,4 ha, đạt 97,6% kế hoạch.

1.2. Về chăn nuôi

1.2.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu tổng đàn hiện có 90.356 con, giảm 1,49% (giảm 1.365 con) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò ước đạt 38.420 con, tăng 3,47% (tăng 1.287 con); đàn lợn ước đạt 547.193 con, tăng 0,99% (tăng 5.379 con); đàn gia cầm ước đạt 6.980 nghìn con, tăng 0,63% (tăng 43,84 nghìn con).

CHĂN NUÔI (so với cùng kỳ 2021)

Số lượng đàn gia súc, gia cầm (con)



Trâu

90.356

▼1,49%



Bò

38.420

▲3,47%



Lợn

547.193

▲0,99%



Gia cầm

6.980.000

▲0,63%

1.2.2. Về sản phẩm đàn gia súc, gia cầm trong tháng

Đàn trâu sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 621,30 tấn, tăng 4,09% (tăng 15,40 tấn) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò đạt 103,80 tấn, tăng 0,97% (tăng 1 tấn), sản lượng sữa đạt 1.527,85 tấn, tăng 1,33%; đàn lợn đạt 4.884,07 tấn, tăng 9,48% (tăng 419,34 tấn); đàn gia cầm đạt 1.456,32 tấn, tăng 6,62% (tăng 90,37 tấn).

1.2.3. Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

a. Công tác phòng chống và điều trị

- Trong tháng, trên địa bàn các huyện, thành phố rải rác xuất hiện các bệnh Tụ huyết trùng; ký sinh trùng, chướng bụng đầy hơi, sán lá gan (đàn trâu, bò), tiêu chảy, lép tở, phân trắng lợn con (đàn lợn); THT, cầu trùng...(đối với đàn gia cầm), đã được nhân viên thú y phát hiện, điều trị khỏi: 284/299 con, trong đó: Trâu, bò: 09/12 con; đàn lợn: 275/287 con.

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi: Trong tháng bệnh tái phát rải rác trên địa bàn của 05 xã với tổng số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy 78 con, tương đương 5.070 kg lợn hơi.

b. Công tác tiêm phòng

Trong tháng các huyện, thành phố trong tỉnh tiếp tục thực hiện công tác tiêm phòng bổ sung cho đàn gia súc, gia cầm, kết quả tiêm phòng:

- Đàn trâu LMLM: 45.902 con, THT: 46.159 con.

- Đàn bò LMLM: 20.790 con, THT: 20.035 con.

- Đàn lợn LMLM: 28.119 con, THT: 274.200, Dịch tả: 252.577 con.

1.2.4. Công tác kiểm dịch vận chuyển và công tác kiểm soát giết mổ

- Các Trạm Kiểm dịch động vật: Đã kiểm tra cấp 263 giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển, trong đó: 116 chuyến vận chuyển 16.230 con gia súc, gia cầm giết thịt; 21 chuyến vận chuyển 6.290 con gia súc nuôi thương phẩm; 124 chuyến vận chuyển 2.573.000 kg nguyên liệu sữa tươi và 02 chuyến vận chuyển 29.690 kg sản phẩm động vật.

- Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố duy trì công tác kiểm soát giết mổ trên địa bàn, đã kiểm tra và thu phí 252 con trâu, bò; 5.482 con lợn.

1.3. Về sản xuất lâm nghiệp

1.3.1. Công tác trồng rừng

Trong tháng, các địa phương trong tỉnh, đã tích cực triển khai công tác trồng rừng chính vụ và trồng cây phân tán, tiến độ trồng rừng đạt cao so với kế hoạch; đã trồng được 25 ha rừng trồng tập trung, nâng tổng số diện tích rừng trồng tập trung đạt 11.115,60 ha, tăng 0,99% so cùng kỳ năm 2021. Các loại giống cây được lựa chọn đảm bảo với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương và từng loại rừng khác nhau. Tập trung vào các loại cây lâm nghiệp có độ che phủ cao và được trồng tập trung vào diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp đang canh tác nông nghiệp, bao gồm cả các vùng đệm sản xuất.

LÂM NGHIỆP 11 THÁNG (so với cùng kỳ 2021)



Rừng trồng mới tập trung (Ha)

11.115

▲0,99%



Sản lượng gỗ khai thác (m3)

1.030.806

▲71,71%

1.3.2. Khai thác gỗ rừng trồng

Trong tháng, đã khai thác được 132.876,9 m³ gỗ, nâng tổng số gỗ khai thác đạt 1.030.806 m³, tăng 71,71% so với cùng kỳ năm 2021.

1.3.3. Công tác quản lý bảo vệ rừng

Theo báo cáo của Chi cục Kiểm lâm tỉnh, trong tháng trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng và chặt phá rừng nào. Đã xử lý các trường hợp vi phạm hành chính Luật bảo vệ và phát triển rừng là 7 vụ trong tháng, đã thu nộp ngân sách 14 triệu đồng.

2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số phát triển công nghiệp

- Chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng tăng 8,70% so với cùng kỳ, tăng 5,5% so với tháng trước, cụ thể như sau: Ngành khai khoáng tăng 26,39%, tăng 1,38%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 6,99%, tăng 8,99%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 35,81%, giảm 0,81%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 16,84%, giảm 14,62%.

- Tính chung 11 tháng, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,02% so với cùng kỳ năm trước, chia theo từng ngành kinh tế cấp I như sau:

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (IIP) 11 THÁNG



+ Ngành khai khoáng tăng 26,53%, nguyên nhân: Sản lượng khai thác Felspat trong tháng tăng cao so cùng kỳ.

+ Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 9,24%. Do lượng mưa từ đầu năm ổn định, các hồ thủy điện tích trữ nước tốt, đảm bảo cho hoạt động sản xuất và phân phối điện; bên cạnh đó, ngành điện đã triển khai và đưa vào vận hành các công trình đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ, đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định, an toàn, phục vụ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và các hoạt động chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,24%, nguyên nhân: Một số ngành chế biến tăng như: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 48,01%; sản xuất trang phục tăng 9,82%; chế biến và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 30,99%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 40,75%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 10,31%; sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất tăng 16,14%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 36,83%...

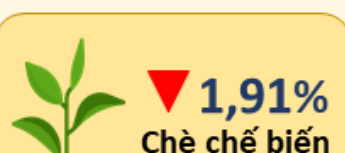
+ Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 20,53%, nguyên nhân: Do nhu cầu sử dụng nước trong sinh hoạt và sản xuất kinh doanh của hộ gia đình và doanh nghiệp ngày càng tăng. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước đã thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cấp nước sạch tại các khu vực,

xác định các khu vực còn thiếu nước sinh hoạt để kịp thời lên phương án cấp bổ sung, không để xảy ra tình trạng mất nước sinh hoạt cục bộ, đáp ứng nhu cầu nước sạch cho khách hàng.

2.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Trong tháng, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 102 triệu Kwh, tăng 6,84%; bột feldspar đạt 25.700 tấn, tăng 35,31%; xi măng đạt 130.000 tấn, tăng 16,32%; giấy in viết, photo thành phẩm đạt 9.596 tấn, tăng 39,72%... Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ như: Điện sản xuất đạt 87 triệu Kwh, giảm 36,95%; giấy để xuất khẩu đạt 900 tấn, giảm 23,92%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 1.543 nghìn cái, giảm 30,83%; thép cây, thép cuộn đạt 23.131 tấn, giảm 19,38%,...

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU 11 THÁNG 2022



Tính chung trong 11 tháng, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng khá so với cùng kỳ năm trước: Điện thương phẩm đạt 1.106 triệu Kwh, tăng 4,8%; điện sản xuất đạt 1.797 triệu Kwh, tăng 38,33%; bột Feldspar đạt 257.648 tấn, tăng 20,65%; xi măng đạt 1.174.391 tấn, tăng 7,51%; hàng may mặc xuất khẩu đạt 21.492 nghìn sản phẩm, tăng 12,76%; giày da đạt 7.128 nghìn đôi, tăng 10,89%; gỗ tinh chế đạt 40.209 m³, tăng 21,77%,... Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu giảm so với cùng kỳ năm trước như: Chè chế biến đạt 11.719 tấn, giảm 1,91%; thép cây, thép cuộn đạt 174.369 tấn, giảm 38,72%; fepromangan đạt 7.380 tấn, giảm 46,13%; đường kính đạt 7.736 tấn, giảm 38,39%; giấy để xuất khẩu đạt 9.052 tấn, giảm 8,25%...

3. Kết quả thu ngân sách nhà nước

Tổng thu nội địa tháng 11/2022 ước thực hiện là 255 tỷ đồng, lũy kế đạt 2.323,7 tỷ đồng, đạt 86,1% dự toán, tăng 6,1% so với cùng kỳ.

Số thu nội địa trừ tiền sử dụng đất và xổ số ước thực hiện là 176,4 tỷ đồng, lũy kế đạt 1.827 tỷ đồng, đạt 83,8% dự toán, tăng 3% so với cùng kỳ.

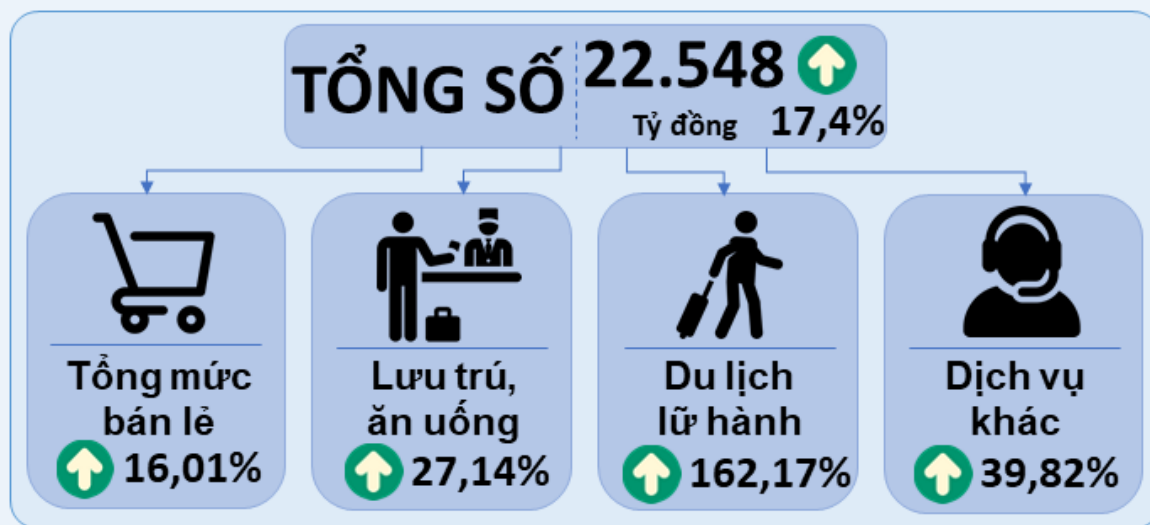
4. Thương mại và Dịch vụ

4.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác

4.1.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong tháng ước đạt 2.219,5 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước, tăng 22,07% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng hóa chính là: Hàng may mặc đạt 116,6 tỷ đồng, tăng 2,56%, tăng 9%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 284,8 tỷ đồng, tăng 0,44%, tăng 57,74%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 268 tỷ đồng, tăng 3,52%, tăng 58,25%; xăng, dầu các loại đạt 314,5 tỷ đồng, tăng 0,25%, tăng 120,33%,...

TỔNG MỨC BÁN LẺ, DOANH THU DỊCH VỤ 11 THÁNG 2022



- Tính chung 11 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 20.142 tỷ đồng, tăng 16,01% so với cùng kỳ, trong đó một số nhóm hàng hóa tăng là: Hàng may mặc đạt 1.132,3 tỷ đồng, tăng 17,33%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 2.139,7 tỷ đồng, tăng 23,22%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 2.458,4 tỷ đồng, tăng 50,58%; xăng, dầu các loại đạt 2.807,5 tỷ đồng, tăng 101,83%,... Tuy nhiên, còn có một số nhóm hàng giảm như: Vật phẩm, văn hoá, giáo dục đạt 252,6 tỷ đồng, giảm 19,17%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) đạt 574,6 tỷ đồng, giảm 13,8%,...

4.1.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

- Trong tháng, doanh thu nhóm dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 186,1 tỷ đồng, tăng 2,68% so với tháng trước, tăng 36,52% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 16,2 tỷ đồng, tăng 1,03%, tăng 42,35%; dịch vụ ăn uống ước đạt 169,8 tỷ đồng, tăng 2,84%, tăng 35,99%. Tính chung 11 tháng, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.657,3 tỷ đồng, tăng 27,14%.

- Doanh thu du lịch lữ hành trong tháng ước đạt 395 triệu đồng, giảm 1,25% so với tháng trước, tăng 233,61% so với cùng kỳ; tính chung 11 tháng, doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2.445 tỷ đồng, tăng 162,17% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu nhóm dịch vụ khác trong tháng ước đạt 92,2 tỷ đồng, tăng 3,94% so với tháng trước, tăng 58,38% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Kinh doanh bất động sản đạt 4 tỷ đồng, giảm 11,52%, tăng 59,67%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 17,9 tỷ đồng, tăng 8,11%, tăng 1,54%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 3,8 tỷ đồng, tăng 6%, tăng 145,85%,... Tính chung 11 tháng, nhóm dịch vụ khác ước đạt 745,6 tỷ đồng, tăng 39,82%.

4.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Trong tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 8,4 triệu USD. Tính chung 11 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 218,3 triệu USD; trong đó, xuất khẩu ước đạt 141,7 triệu USD; nhập khẩu ước đạt 76,6 triệu USD, cụ thể như sau:

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trong tháng ước đạt 3,5 triệu USD, giảm 65,35% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Chè xuất khẩu ước đạt 150 tấn, tăng 127,27%; giấy để xuất khẩu ước đạt 300 tấn, giảm 5,14%; hàng dệt may đạt 240 nghìn sản phẩm, giảm 79,43%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 2.200 nghìn đôi, giảm 54,12%,... Tính chung 11 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 141,7 triệu USD, đạt 101,21% kế hoạch, giảm 7,51% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Giấy để ước đạt 3.666 tấn, tăng 0,88%; Giấy in viết, photo thành phẩm ước đạt 1.844 tấn, tăng 173,6%; Antimony thô đạt 174 tấn, tăng 70,38%,... Một số nhóm hàng giảm so với cùng kỳ: Chè xuất khẩu ước đạt 1.562 tấn, giảm 42,27%; bột giấy ước đạt 5.362 tấn, giảm 32,75%; hàng dệt may đạt 12.855 nghìn sản phẩm, giảm 1,94%; dừa gỗ đạt 31.592 nghìn đôi, giảm 48,14%,...

XUẤT NHẬP KHẨU 11 THÁNG 2022

NHẬP KHẨU
76,6 triệu USD
↓ 17,16%



XUẤT KHẨU
141 triệu USD
↓ 7,51%

- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng ước đạt 4,9 triệu USD, tăng 44,97% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, ước đạt 76,6 triệu USD, đạt 90,11% kế hoạch giảm 17,16%,...

4.3. Giá cả thị trường trong tháng

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng tăng 0,29% so với tháng trước, tăng 4,67% so với cùng kỳ năm trước và tăng 5,51% so với tháng 12 năm trước. Tính chung 11 tháng đầu năm, tăng 2,05% so với cùng kỳ.

Trong tháng có 8/11 nhóm hàng có chỉ số CPI tăng so với tháng trước, trong đó: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,03%, do nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng do các hoạt động cưới hỏi được tổ chức nhiều hơn vào tháng 10 âm lịch, hoạt động ăn uống ngoài gia đình tăng cũng là nguyên nhân làm mức tiêu thụ thực phẩm tăng cao; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,36%, do nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nước khoáng, nước ngọt và thuốc lá tăng; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,15%, do nhu cầu mua sắm quần áo của người dân tăng; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,06%, do thời điểm giao mùa xuất hiện nhiều dịch bệnh như cúm, sốt xuất huyết... khiến nhu cầu sử dụng thuốc và dịch vụ y tế tăng; giao thông tăng 2,91% do giá xăng, dầu điều chỉnh tăng theo định kỳ; bưu chính viễn thông tăng 0,04%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,83%.

Có 2/11 nhóm hàng có chỉ số CPI giảm so với tháng trước: Nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,74%, do giá điện sinh hoạt, giá gas và các loại chất đốt điều chỉnh giảm do giá trong nước giảm theo giá thế giới; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,01%.

Nhóm giáo dục giữ nguyên so với tháng trước.

CHỈ SỐ GIÁ

CPI tháng 11 so với tháng trước

↑ 0,29%

CPI bình quân 11 tháng so với cùng kỳ năm trước

↑ 2,05%

CPI tháng 11 so với cùng kỳ năm trước

↑ 4,67%

CPI tháng 11 so với tháng 12 năm trước

↑ 5,51%



- CPI bình quân 11 tháng năm nay tăng 2,05% so với bình quân 11 tháng năm trước, trong đó một số nhóm hàng tăng cao: Nhóm giao thông tăng 10,47%; giáo dục tăng 11,22%; đồ uống và thuốc lá tăng 5,23%; văn hóa giải trí và du lịch tăng 3,71%. Các nhóm có chỉ số CPI tăng nhẹ: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,46%; nhà ở điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,63%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,28%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,3%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,56%. Có 2/11 nhóm hàng CPI bình quân 11 tháng giảm so với bình quân cùng kỳ: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,98%; bưu chính viễn thông giảm 0,18%.

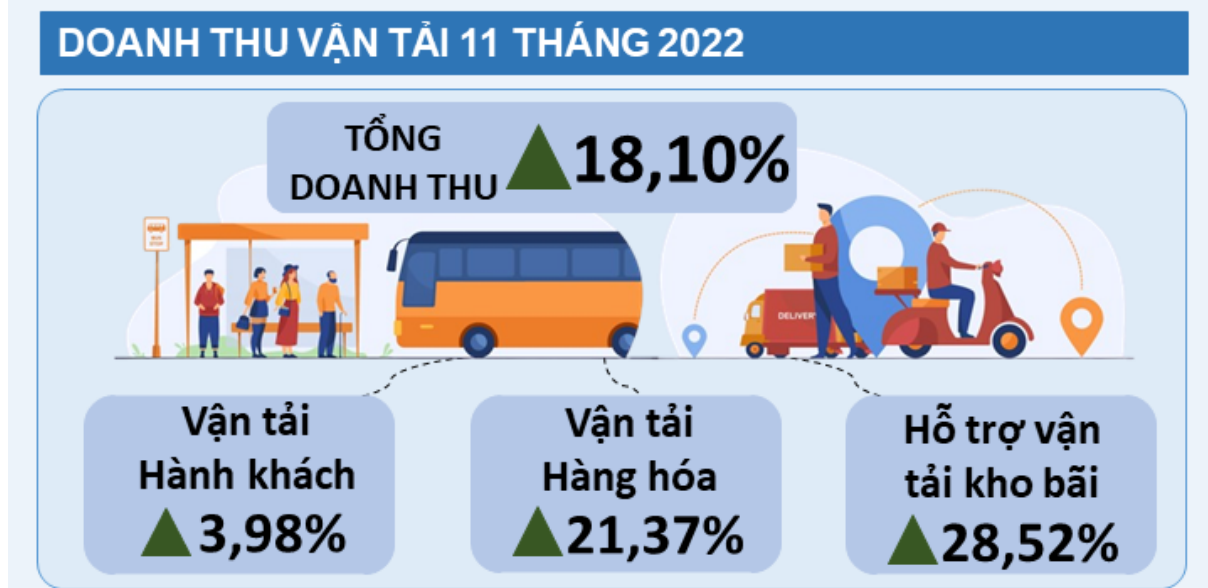
- Chỉ số giá vàng trong tháng tăng 2,13% so với tháng trước, giảm 3,54% so với tháng 12 năm trước và giảm 3,65% so với cùng kỳ. Bình quân 11 tháng năm 2022, chỉ số giá vàng giảm 1,11% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ trong tháng tăng 2,73% so với tháng trước, tăng 8,03% so với tháng 12 năm trước và tăng 9,21% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 11 tháng năm 2022, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm trước.

5. Vận tải hàng hóa và hành khách

5.1. Doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Ước tính doanh thu từ vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải trong tháng đạt 290,3 tỷ đồng, tăng 2,61% so với tháng trước, tăng 10,28% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 47,5 tỷ đồng, tăng 1,64% và giảm 1,49%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 242,3 tỷ đồng, tăng 2,79% và tăng 12,82%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 0,3 tỷ đồng, tăng 5,08% và tăng 35,7%,...



- Tính chung trong 11 tháng, doanh thu vận tải kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 2.714,1 tỷ đồng, tăng 18,1% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 457,1 tỷ đồng, tăng 3,98%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 2.253,1 tỷ đồng, tăng 21,37%; dịch vụ hỗ trợ vận tải kho bãi đạt 2,7 tỷ đồng, tăng 28,52%,...

5.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

- Khối lượng hành khách vận chuyển trong tháng ước đạt 770 nghìn hành khách, tăng 4,22% so với tháng trước và giảm 0,22% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 59.713 nghìn lượt hành khách.km, giảm 1,03% và giảm 11,15%. Tính chung trong 11 tháng, khối lượng hành khách vận chuyển ước đạt 7.270 nghìn hành khách, tăng 1,99% so với cùng kỳ; khối lượng hành khách luân chuyển ước đạt 641.854 nghìn lượt hành khách.km, tăng 0,21%.

- Khối lượng hàng hóa vận chuyển trong tháng ước đạt 1.592 nghìn tấn, tăng 2,4% so với tháng trước và tăng 0,63% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 100.977 nghìn tấn.km, tăng 3,01% và tăng 4,18%. Tính chung 11 tháng, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 13.997 nghìn tấn, tăng 5,73% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 893.911 nghìn tấn.km, tăng 5,58%.

6. Về du lịch

Trong tháng 11/2022, thu hút được 60.500 lượt khách du lịch; tổng thu từ khách du lịch đạt 86 tỷ đồng (nâng tổng số 11 tháng, thu hút 2.320.500 lượt, đạt 102% kế hoạch, tăng 56,7% so với cùng kỳ năm 2021; tổng thu từ du lịch 2.392 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 72,9% so với cùng kỳ năm 2021).

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về lao động việc làm, giáo dục nghề nghiệp

- Trong tháng toàn tỉnh tạo việc làm cho 395 người; lũy kế 11 tháng năm 2022, toàn tỉnh tạo việc làm cho 21.625 người, đạt 100,6% kế hoạch năm, trong đó: Việc làm trong các ngành kinh tế tại tỉnh 14.593 người, đạt 100,4%; làm việc tại các tỉnh, thành phố trong nước 6.383 người, đạt 98,2%; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 649 người, đạt 138,1%.

LAO ĐỘNG VIỆC LÀM 11 THÁNG 2022



- Tiếp tục theo dõi tình hình triển khai kế hoạch giáo dục nghề nghiệp năm 2022. Kết quả đến ngày 18/11/2022 toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo cho 7.801 người, đạt 97,51% kế hoạch. Trong đó trình độ cao đẳng 110 người, trung cấp 1.140 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 6.601 người; triển khai đăng ký chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp năm 2023.

2. Công tác đảm bảo chế độ chính sách và an sinh xã hội

2.1. Công tác đối với người có công với cách mạng

- Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công; đẩy mạnh thực hiện các phong trào, hoạt động "Đền ơn, đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công.

- Triển khai thăm định và giải quyết chế độ cho 112 thương binh đồng thời hưởng trợ cấp bệnh binh; thăm định 25 hồ sơ học sinh, sinh viên là con của người có công với cách mạng.

2.2. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội và phòng chống các tệ nạn xã hội

- Triển khai rà soát các hộ có nguy cơ thiếu đói lương thực dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 và chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tại các huyện, thành phố.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ. Duy trì trợ cấp xã hội hằng tháng tại cộng đồng cho trên 38.000 đối tượng (bao gồm đối tượng trực tiếp và đối tượng gián tiếp), kinh phí trên 20 tỷ đồng/tháng.

- Triển khai xem xét giải quyết giảm thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc cho 10 học viên có kết quả cai nghiện đạt loại tốt trở lên; tổ chức tiếp nhận 19 người nghiện ma túy vào cai nghiện (cai nghiện bắt buộc 17 người, cai tự nguyện 02 người); cấp giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện cho 07 học viên; tiếp tục duy trì quản lý 137 học viên cai nghiện ma túy.

3. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Trong tháng, các trường học trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2022) và tri ân, tặng hoa các thế hệ thầy, cô giáo; thể hiện lòng thành kính "tôn sư trọng đạo" của dân tộc ta. Cấp ủy, chính quyền các địa phương và ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức tuyên dương, khen thưởng cho các tập thể, các cá nhân có thành tích trong công tác giáo dục và đào tạo.

Tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Trong đó, việc sử dụng giáo án điện tử thay thế giáo án giấy trước đây giúp tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, tạo điều kiện thuận lợi để các giáo viên đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học, góp phần thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

4. Hoạt động y tế

- Tình hình dịch Covid-19 trên toàn tỉnh cơ bản đã được kiểm soát tốt. Tuy nhiên, để tiếp tục chủ động tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kiểm soát dịch bệnh, không để dịch bùng phát trở lại; tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng tiếp tục triển khai tăng cường công tác tuyên truyền phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới. Tập trung đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tiêm vắc xin phòng Covid-19, hoàn thành sớm nhất kế hoạch đã đề ra; nhất là việc tiêm vắc xin mũi 3, mũi 4 cho từng nhóm đối tượng, tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi theo hướng dẫn của Bộ Y tế và không để tình trạng vắc xin không được sử dụng kịp thời, gây lãng phí; thực hiện rà soát kế hoạch tiêm những tháng cuối năm 2022 và chủ động xây dựng kế hoạch tiêm vắc xin 2023.

Về tình hình tiêm chủng vắc xin Covid-19 tính đến ngày 20/11/2022: Tổng số cộng dồn tiêm tại tỉnh từ đợt 1 đến nay: 2.195.537 mũi tiêm; trong đó: mũi 01: 700.770 người; mũi 02: 667.644 người; mũi 03: 515.300 người; mũi 04: 232.623 người.

TÌNH HÌNH TIÊM CHỦNG NGỪA COVID-19



**Trên 18 tuổi tiêm mũi thứ 03:
90%**

**Trẻ từ 12-17 tuổi tiêm mũi 03:
72,3%**

**Trẻ từ 05-11 tuổi tiêm mũi 02:
67,4%**

+ Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 là 100% (510.718 người, còn 6.519 người chống chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 99,6% (512.859 người); có 79.200 người được tiêm bổ sung để hoàn thành liều cơ bản; Tỷ lệ tiêm mũi 3 là 90,0% (457.334 người); hoàn thành tiêm mũi 4 cho đối tượng ưu tiên, số người được tiêm mũi 04 là 232.623 người.

+ Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 99,0% (79.131 trẻ); tiêm đủ 02 mũi đạt 99,9% (79.893 trẻ), tiêm mũi 3 là 72,3% (57.966 trẻ).

+ Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 99,8% (110.921/111.157 trẻ); tiêm 02 mũi là 67,4% (74.892 trẻ), hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

- Tình hình dịch bệnh Sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp. tính đến hết ngày 21-11 (từ khi ghi nhận ca mắc đầu tiên ngày 21-7) toàn tỉnh đã ghi nhận 1.164 ca mắc sốt xuất huyết tại 5/7 huyện, thành phố (có 2 huyện Chiêm Hóa và Lâm Bình chưa ghi nhận ca mắc). Trước tình hình dịch Sốt xuất huyết tăng cao, tỉnh đã tổ chức ra quân phun hóa chất diệt khuẩn phòng, chống dịch bệnh Sốt xuất huyết. Theo đó, tổ chức phun chất diệt muỗi, bọ gậy và sử dụng hóa chất cloramin B để diệt khuẩn tại các điểm tập trung đông người như bến xe, chợ, trường học... Bên cạnh đó, ngành Y tế và chính quyền các địa phương trên địa bàn tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác truyền thông để huy động sự tham gia của các cấp chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường nhằm ngăn chặn các nguy cơ bùng phát dịch.

5. Hoạt động văn hoá - thể dục, thể thao

- Lĩnh vực văn hoá: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Trong tháng, tổ chức thành công Cuộc thi "Tìm hiểu di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022", kết quả: Ban tổ chức đã trao 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 03 giải Ba, 05 giải Khuyến khích và trao 02 giải: Thí sinh có bài viết xuất sắc nhất và thí sinh có giọng thuyết trình hay nhất.

- Về thể dục thể thao: Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và các phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; chuẩn bị các điều kiện tham dự lễ khai mạc Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ IX năm 2022. Tổ chức thành công giải Pencaksilat các Câu lạc bộ tỉnh Tuyên Quang năm 2022, Ban Tổ chức đã trao 30 bộ huy chương cho các vận động viên đoạt giải.

6. Tình hình trật tự, an toàn giao thông

Tỉnh tiếp tục triển khai đợt cao điểm tuần tra, kiểm soát, xử lý lái xe vi phạm về nồng độ cồn. Lực lượng chức năng đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, khu vực trung tâm thành phố, trung tâm huyện, tuyến đường thường xảy ra tai nạn giao thông. Tính riêng từ ngày 19-10 đến 18-11, lực lượng cảnh sát giao thông toàn tỉnh đã xử lý 439 trường hợp vi phạm nồng độ cồn.

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 18 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 07 người và làm bị thương 18 người. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông tăng 157,14%; số người bị thương tăng 100%.

AN TOÀN GIAO THÔNG THÁNG 11/2022



Tính chung 11 tháng, toàn tỉnh đã xảy ra 83 vụ tai nạn giao thông đường bộ, trong đó 82 vụ tai nạn giao thông đường bộ, 01 vụ tai nạn giao thông đường thủy; làm chết 31 người và làm bị thương 70 người. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông tăng 18,57%; số người chết tăng 29,17%; số người bị thương tăng 9,38%.

7. Thiệt hại do thiên tai, cháy, nổ

7.1. Thiệt hại do cháy, nổ

- Trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy; ước tính thiệt hại 200 triệu đồng, không có thiệt hại về người.

Tính chung 11 tháng, toàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, nổ; thiệt hại ước tính 2.260 triệu đồng.

7.2. Thiệt hại do thiên tai

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra các đợt thiệt hại do thiên tai.

CỤC THỐNG KÊ TUYÊN QUANG